

LESSON 3

多	少	先	生	来
duō	shǎo	xiān	shēng	lái
SV: be much, many	SV: be few, little	A: first BF: teacher	BF: teacher	V: come

要	去	说	好	话
yào	qù	shuō	hǎo	huà
AV/V: want to/ want	V: go	V: speak, say	SV: be good, well	N: speech, language

子	给	国	很	看
zǐ	gěi	guó	hěn	kàn
P: (noun suffix)	V: give CV: for, to	N: country, nation	A: very	V: see, look at, read